

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MÙ CANG CHẢI  
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/ HS- ST

Ngày 22- 9- 2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Tông Văn Quân.

*Các Hội thẩm thân dân:* ông Nguyễn Văn Tuấn

ông Giàng A Dao

**- Thư ký phiên toà:** ông Lý A Đà- Thư ký Toà án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải tham gia phiên toà:** ông Đoàn Xuân Trường- kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phàng A Tr** (tên gọi khác Phàng A Tr) - sinh ngày 27 tháng 7 năm 1980, tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản C, xã L, huyện M, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A L- (đã chết) và bà Giàng Thị Ch- sinh năm 1926; có vợ là Giàng Thị A - Sinh năm 1981 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế. Ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, chỉ vì mua ma túy để sử dụng nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mù Cang Chải. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** ông Nguyễn Kim Giang- là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Yên Bái. Có mặt.

**- Người phiên dịch:** ông Thào A Dờ- Trú tại: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải. tỉnh Yên Bái. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14/5/2020 tổ công tác gồm Công an xã Lao Chải làm nhiệm vụ tại khu vực bản Cáng Đông, xã Lao Chải phát hiện tại nhà ở của Phàng A Tr có biểu hiện nghi vấn hoạt động vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra. Phát hiện Tr đang nằm trên giường, trong buồng ngủ riêng, phía trước mặt có một bộ bàn đèn, trên đầu giường có 02 gói ni lon nhiều màu sắc, bên trong mỗi gói đều chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Tr khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện của bản thân mua về để sử dụng. Căn cứ lời khai, tang vật thu giữ Công an xã Lao Chải đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 88/GĐMT ngày 23/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ khi bắt quả tang Phàng A Tr có khối lượng là: 2,1 gam (*Hai phẩy một gam*); 2,1 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện.

Quá trình điều tra Phàng A Tr khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 14/5/2020 Tr lấy xe máy của gia đình chở một thanh gỗ (Cái xà cày) đi bán lấy tiền mua thuốc phiện để sử dụng. Khi đến trường tiểu học Sáo Dì Hồ thì gặp Giảng A Ch là giáo viên của trường và được Ch đồng ý mua thanh gỗ với giá 300.000 đồng. Tr đã mua xăng 50.000 đồng, số tiền còn lại Tr mang đến bản Tà Chơ, xã Kim Nội, huyện Mù Cang Chải tìm mua thuốc phiện. Khi đến bản Tà Chơ, xã Kim Nội Tr vào nhà D, lúc này D đang ở hiên nhà, đi vào trong nhà gặp một người phụ nữ (Tr chỉ biết là vợ của D, không biết tên) đang ngồi ở bếp lửa. Tại đây Tr hỏi người phụ nữ có ma túy bán không, đồng thời đưa 250.000 đồng, vợ của D nhận tiền và đi vào buồng lấy 01 gói thuốc phiện đưa cho Tr. Tr mang gói thuốc phiện về nhà cất giấu, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi mọi người trong nhà đi ngủ, Tr lấy thuốc ra để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã Lao Chải đến kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang.

Bản Cáo trạng số: 27/CT- VKS- MCC ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải truy tố Phàng A Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá hành vi của bị cáo trong quá trình thực hiện tội phạm và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phàng A Tr từ 01(một) năm đến 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là vỏ phong bì sau khi giám định và 01 bàn đèn.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với lời luận tội; người bào chữa trình bày lời bào chữa nhất trí với bản cáo trạng truy tố về tội “Tàng trữ trái phép

chất ma túy”. Đề nghị Tòa án áp điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến bổ sung lời bào chữa. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Mù Cang Chải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng; phù hợp với kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 14/5/2020, bị cáo Phàng A Tr đã thực hiện hành vi cất giữ 2,1 gam ma túy, là thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma túy. Tuy nhiên xét về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo giản đơn, lượng thuốc phiện bị cáo tàng trữ là không lớn (2,1 gam), nhưng vẫn cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt.

[5] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng đảm bảo răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng, điều kiện thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Các vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với người phụ nữ bán thuốc phiện cho Phàng A Tr: Theo lời khai của Phàng A Tr, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và xác định người này có tên là Hồ Thị S, sinh năm 1957; có chồng tên là Lù Tha D, cùng trú tại bản Tà Chơ, xã Kim Nọi, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên, quá trình triệu tập, lấy lời khai Hồ Thị S không thừa nhận việc bán thuốc phiện cho Tr; cơ quan điều tra đã tiến hành cho Tr và S đối chất và áp dụng biện pháp điều tra, nhưng không làm rõ được. Ngoài lời khai của Tr ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh việc này. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, điều tra, xử lý đối với Hồ Thị S trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và tài sản liên quan đến vụ án:

Vật chứng là 01 vỏ phong bì sau khi giám định và 01 bàn đèn. Không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phàng A Tr phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

**1. Về hình phạt:** Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phàng A Tr 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 15/5/2020.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) vỏ phong bì sau khi giám định và 01 (một) bàn đèn,

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án,

Bị cáo Phàng A Tr được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh YB;
- VKSND huyện MCC;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện MCC (2 bản);
- Chi cục THADS huyện MCC;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Công an trại giam;
- Lưu T.H.A phạt tù, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Tòng Văn Quân**